

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24/5/2023
V/v: Tranh chấp về
Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ-TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Xuân Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Văn Kiểm

2. Bà Nguyễn Thị Hương

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Thế Vinh- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 115/2023/TLST – HNGĐ ngày 07/3/2023 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXX-ST ngày 10 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Chu Thị Hồng H, sinh năm 1990

Nơi ĐKKHKT: Khu 8, Phường VP, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

2. Bị đơn: Anh Lê Xuân D, sinh năm 1987

Nơi ĐKKHKT: Khu 6, Phường VP, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là Chu Thị Hồng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Xuân D tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 16/10/2018 tại UBND Phường VP, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Dương thì không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm tới gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, có lúc anh Dương đánh chị Hạnh. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 01/2023 cho đến nay, không ai

quan tâm đến ai. Nay chị Hạnh xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Dương nữa, nên đề nghị Tòa án nhân dân Việt Trì giải quyết cho chị được ly hôn, sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Lê Minh Khôi, sinh ngày 01/8/2019. Hiện nay đang ở với chị Hạnh. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Minh Khôi, sinh ngày 01/8/2019 kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung thành niên. Chị Hạnh không yêu cầu anh Dương phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về nơi làm việc, thu nhập chị Hạnh trình bày: Chị Hạnh hiện đang làm việc tại công ty TNHH DAE YONG Vina với chức vụ: Trưởng phòng xuất nhập khẩu, thu nhập hàng tháng khoảng 20.000.000 đồng/tháng. Về chỗ ở hiện chị đang ở với mẹ đẻ là bà Phan Thị Ngũ tại khu 8, Phường VP, thành phố Việt Trì.

Về tài sản chung; Nghĩa vụ chung về tài sản; Công sức: Chị Hạnh không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai, đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt và trong quá trình giải quyết, bị đơn là anh Lê Xuân D trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương xác nhận về thời gian kết hôn, thời gian chung sống, thời gian ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn như chị Hạnh trình bày là đúng, ngoài ra anh Dương còn trình bày thêm vợ chồng còn mâu thuẫn từ việc kinh tế gia đình, chị Hạnh thu nhập bình quân khoảng 5.000.000 đồng/tháng và về cách trông con, chị Hạnh cũng nhiều lần đi ăn uống cùng công ty không quan tâm đến con, con ốm bà nội cho con uống thuốc về lại trách mẹ là cho con uống sai thuốc, ngoài ra còn đòi chia đất, đưa chuyện gia đình lên mạng nói “chồng nhấc không nghe, đi ăn với sếp bảo gia đình vu oan”, không hỗ trợ chồng, không động viên chồng trong công việc, hay chê trách. Nay chị Hạnh có đơn xin ly hôn nhưng anh Dương không thuận tình không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Lê Minh Khôi, sinh ngày 01/8/2019. Hiện nay đang ở với chị Hạnh. Ly hôn anh Dương đề nghị để chị Hạnh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Minh Khôi, sinh ngày 01/8/2019 kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung thành niên. Anh Dương không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung; Nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tổ tụng dân sự:

[1.1]. Tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” và nơi cư trú bị đơn là tại Phường VP, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt họ là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu, ý kiến của đương sự:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hạnh và anh Dương bảo đảm các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên, đó là hôn nhân hợp pháp. Lời trình bày của đương sự cho thấy, vợ chồng chị Hạnh và anh Dương chung sống hòa thuận được khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống, lối sống, thiếu sự tin tưởng, tôn trọng nhau dẫn tới vợ chồng thường nói cãi nhau và có lần anh Dương đã đánh chị Hạnh. Mặc dù hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng không đạt kết quả. Từ khoảng tháng 1/2023 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm tới nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Hạnh đề nghị ly hôn là có căn cứ, cần chấp nhận.

Anh Lê Xuân D không đồng ý ly hôn nhưng trong thời gian vợ chồng sống ly thân, anh Dương không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn vợ chồng nên đề nghị được đoàn tụ của anh Dương không có căn cứ chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Lời trình bày của đương sự được cho thấy: Chị Hạnh hiện đang ở với gia đình mẹ đẻ, hiện đang làm việc Công ty TNHH DAE RYONG VINA, chức vụ: Trưởng phòng Xuất nhập khẩu, thu nhập hàng tháng là 21.500.000 đồng/ tháng. Con chung hiện nhỏ tuổi, rất cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ đối với sự phát triển về thể chất và tinh thần. Xét nguyện vọng của chị Hạnh xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Minh Khôi, sinh ngày 01/8/2019 và không yêu cầu anh Dương phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh Dương không có ý kiến gì và đồng ý giao con chung cho chị Hạnh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Do vậy, để đảm bảo sự phát triển toàn diện của con chung, cần chấp nhận đề nghị của nguyên đơn là giao con chung là Lê Minh Khôi cho chị Hạnh trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Hạnh không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[4]. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Chị Hạnh, anh Dương không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Hạnh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 56; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 luật thi hành án dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị Hồng H được ly hôn anh Lê Xuân D.

2. Về con chung:

2.1. Giao 01 con chung là cháu Lê Minh Khôi, sinh ngày 01/8/2019 cho chị Chu Thị Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung thành niên. Anh Lê Xuân D không phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì chị Hạnh không yêu cầu.

2.2. Anh Lê Xuân D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Chu Thị Hồng H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000122 ngày 03/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP;
- Các đương sự
- UBND Phường VP;
- Chi cục THADS TP;
- Lưu HS+ VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Xuân Quân